**MA TRẬN KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2022 – 2023**

**MÔN: CÔNG NGHỆ 9 (Trồng cây ăn quả)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TÊN CHỦ ĐỀ/BÀI HỌC** | **MỨC ĐỘ KIẾN THỨC KĨ NĂNG** | **TỔNG SỐ CÂU HỎI** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng thấp** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| ***Bài 1: Giới thiệu nghề trồng cây ăn quả*** |  |  | - Hiểu vai trò nghề trồng cây ăn quả |  |  |  |  |  |  |  |
| Số câu |  |  | **1** |  |  |  |  |  | **1** |  |
| Tỉ lệ (điểm) |  |  | **3% (0,3 đ)** |  |  |  |  |  | **3% (0,3 đ)** |  |
| ***Bài 2: Một số vấn đề chung về cây ăn quả*** | - Biết quy trình trồng cây ăn quả- Biết tác dụng của làm cỏ, vui xới |  |  |  Phân tích được giá trị của việc trồng cây ăn quả  |  |  |  | Giá trị quan trọng nhất của việc trồng cây ăn quả  |  |  |
| Số câu | **2** |  |  | **½** |  |  |  | **½** | **2** | **1** |
| Tỉ lệ | **7% (0,7 đ)** |  |  | **20% (2 đ)** |  |  |  | **10% (1 đ)** | **0,7% (0,7 đ)** | **30%****(3 đ )** |
| ***Bài 3: Các phương pháp nhân giống cây ăn quả*** | - Biết các phương pháp nhân giống vô tính- Biết đặc điểm của phương pháp nhân giống vô tính |  |  |  |  | Giải quyết tình huống thực tế liên quan đến nhân giống cây ăn quả |  |  |  |  |
| Số câu | **2** |  |  |  |  | **1** |  |  | **2** | **1** |
| Tỉ lệ | **7% (0,7 đ)** |  |  |  |  | **20% (2,0 đ)** |  |  | **7% (0,7 đ)** | **20% (2,0 đ)** |
| ***Bài 4: Thực hành giâm cành*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Số câu |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Tỉ lệ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***Bài 5: Thực hành chiết cành*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Số câu |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Tỉ lệ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***Bài 6: Thực hành ghép cành*** | - Biết khái niệm ghép cành |  | Sắp xếp được quy trình ghép chữ T |  |  |  |  |  |  |  |
| Số câu | **1** |  | **1** |  |  |  |  |  | **2** |  |
| Tỉ lệ | **3 % (0,3 đ)** |  | **3% (0,3 đ)** |  |  |  |  |  | **6% (0,6 đ)** |  |
| ***Bài 7: Kĩ thuật trồng cây ăn quả có múi*** | - Biết loại phân chủ yếu dùng bón cho cây ăn quả có múi- Biết các loại sâu, bệnh hai cây ăn quả có múi- Biết giống cây ăn quả có múi- Biết yêu cầu ngoại cảnh, đặc điểm thực vật của cây ăn quả có múi |  | Hiểu được vị trí bón phân thúc tốt nhất cho cây ăn quả |  |  |  |  |  |  |  |
| Số câu | **7** |  | **1** |  |  |  |  |  | **8** |  |
| Tỉ lệ | **23%** **(2,3 đ)** |  | **4 %** **(0,4 đ)** |  |  |  |  |  | **27 %****(2,7 đ)** |  |
| **TỔNG SỐ CÂU HỎI** | **12****40%** | **3 + 1/2** **30%** | **½****20%** | **1****10%** | **15** | **2** |
| **50%** | **50%** |

|  |  |
| --- | --- |
| **Họ và tên HS****Lớp Trường THCS** | **KIỂM TRA HỌC KỲ I (2022 - 2023)****MÔN: CÔNG NGHỆ 9****Thời gian làm bài: 45 phút****ĐỀ 1** |
|
| **Số báo danh:** | **Phòng thi:** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Điểm:** | **Họ tên, chữ ký GK1** | **Họ tên, chữ ký GK2** | **Họ tên, chữ ký GT** |
|  |  |  |

**I. TRẮC NGHIỆM: (5,0 điểm) Khoanh tròn vào trước đáp án đúng nhất?**

**Câu 1. Quy trình trồng cây ăn quả là
A.**  Đào hố trồng -> Đặt cây vào hố -> Bóc vỏ bầu -> Lấp đất -> Tưới nước.
**B.** Đào hố trồng -> Bóc vỏ bầu -> Đặt cây vào hố -> Lấp đất -> Tưới nước.
**C.** Đào hố trồng -> Đặt cây vào hố -> Lấp đất -> Tưới nước.
**D.** Đào hố trồng -> Bóc vỏ bầu -> Đặt cây vào hố -> Lấp đất.
**Câu 2. Loại phân nào chủ yếu dùng để bón lót cho cây ăn quả có múi?**
**A.** Phân chuồng.            **B.** Phân hóa học.
**C.** Phân vi sinh.                                  **D.** Phân vi lượng.
**Câu 3. Đâu là loại bệnh hại cây ăn quả có múi là
A.** bệnh vàng lá.                **B.** bệnh đậu ôn.                **B.** sâu vẽ bùa.         **D.** Sâu đục cành.**Câu 4. Vai trò đối với đời sống kinh tế nào sau đây *không* phải của nghề trồng cây ăn quả?**

**A.** Cung cấp quả cho người tiêu dùng.

**B.** Cung cấp nguyên liệu cho công nghệ chế biến đồ hộp, nước giải khát

**C.** Xuất khẩu. **D.** Cung cấp hoa cho xuất khẩu.

**Câu 5. Nhiệt độ thích hợp để trồng cây ăn quả có múi là**

**A.** 15 – 20 độ C. **B.** 20 – 25 độ C. **C.** 25 – 27 độ C. **D.** 30 – 35 độ C.

**Câu 6.** **Sắp xếp các giai đoạn ghép chữ T sao cho đúng?**

**(1) Ghép mắt (2) Chọn vị tri ghép và tạo miệng ghép (3) Kiểm tra sau khi ghép (4) Cắt mắt ghép**

**A.** (2) – (1) – (3) – (4). **B.** (2) – (4) – (3) – (1). **C.** (2) – (4) – (1) – (3). **D.** (1) – (2) – (3) – (4).

**Câu 7. Làm cỏ, vun xới có tác dụng gì đối với cây trồng?**

**A.** Diệt cỏ dại, làm đất tơi xốp **B.** Kích thích cành mới phát triển.

**C.** Giữ ẩm cho đất. **D.** Cung cấp chất dinh dưỡng cho cây.

**Câu 8. Đâu *không* phải là phương pháp nhân giống vô tính?**

**A.** Gieo hạt. **B.** Giâm cành. **C.** Tách chồi. **D.** Nuôi cây mô tế bào.

**Câu 9.** **Cây ăn quả có các loại rễ nào?**

**A.** Chỉ có rễ cọc. **B.** Chỉ có rễ con. **C.** Có cả rễ cọc và rễ con. **D.** Không có rễ.

**Câu 10. Vị trí bón phân thúc tốt nhất cho cây ăn quả là**

**A.** Chiếu theo hướng thẳng đứng của tán cây. **B.** Sát gốc cây.

**C.** Vị trí cách gốc 1m. **D.** Vị trí nào cũng tốt vì trong vườn trồng nhiều cây nên rễ cây đan xen nhau.

**Câu 11. Tạo hình, tỉa cành cho cây *không* có tác dụng nào sau đây?**

**A.** Tạo bộ khung khỏe mạnh. **B.** Loại bỏ cành sâu bệnh, cành vượt.

**C.** Kích thích phát triển cành mới. **D.** Giữ ẩm cho đất.

**Câu 12. Đâu là giống cây ăn quả có múi?**

**A.** Cam. **B.** Nho. **C.** Chuối. **D.** Táo.

**Câu 13. Yêu cầu về điều kiện ngoại cảnh của cây ăn quả có múi là độ ẩm không khí**

**A.** 60 –70%. **B.** 70 – 80%. **C.** 90 – 100%.. **D.** Đáp án khác.

**Câu 14. Ghép cành là phương pháp**

**A.** nhân giống dựa trên khả năng hình thành rễ phụ của đoạn cành (đoạn rễ) đã cắt rời khỏi cây mẹ.

**B.** nhân giống bằng cách tách cành từ cây mẹ tạo thành cây con.

###### C. gắn một đoạn cành (hoặc cành) hay mắt (chồi) lên gốc của cây cùng họ để tạo nên một cây mới.

**D.** tạo cây con bằng cách gieo hạt.

**Câu 15.** **Các cây con được tạo ra bằng hình thức nhân giống vô tính có đặc điểm nào sau đây?**

**A.** Tốt hơn cây mẹ. **B**. Giống với cây mẹ.

**C**. Không tốt bằng cây mẹ. **D**. Không giống cây mẹ.

**II. TỰ LUẬN: (5,0 điểm)**

**Câu 16. (3 điểm)** Em hãy nêu giá trị dinh dưỡng, đặc điểm thực vật và các yêu cầu ngoại cảnh của cây ăn quả có múi.

**Câu 17. (2 điểm)** Em hãy nêu các giống cây ăn quả có múi ở địa phương em.

Theo em nhân giống cây ăn quả có múi bằng phương pháp nào là phổ biến? Tại sao?

**Bài làm:** …………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **Họ và tên HS****Lớp Trường THCS** | **KIỂM TRA HỌC KỲ I (2022 - 2023)****MÔN: CÔNG NGHỆ 9****Thời gian làm bài: 45 phút****ĐỀ 2** |
|
| **Số báo danh:** | **Phòng thi:** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Điểm:** | **Họ tên, chữ ký GK1** | **Họ tên, chữ ký GK2** | **Họ tên, chữ ký GT** |

**I. TRẮC NGHIỆM: (5,0 điểm) Khoanh tròn vào trước đáp án đúng nhất?**

**Câu 1. Quy trình trồng cây ăn quả là
A.**  Đào hố trồng -> Đặt cây vào hố -> Bóc vỏ bầu -> Lấp đất -> Tưới nước.
**B.** Đào hố trồng -> Bóc vỏ bầu -> Đặt cây vào hố -> Lấp đất -> Tưới nước.
**C.** Đào hố trồng -> Đặt cây vào hố -> Lấp đất -> Tưới nước.
**D.** Đào hố trồng -> Bóc vỏ bầu -> Đặt cây vào hố -> Lấp đất.
**Câu 2. Loại phân nào chủ yếu dùng để bón lót cho cây ăn quả có múi?**
**A.** Phân chuồng.            **B.** Phân hóa học.
**C.** Phân vi sinh.                                  **D.** Phân vi lượng.
**Câu 3. Đâu là loại bệnh hại cây ăn quả có múi là
A.** bệnh vàng lá.                **B.** bệnh đậu ôn.                **B.** sâu vẽ bùa.         **D.** Sâu đục cành.**Câu 4. Vai trò đối với đời sống kinh tế nào sau đây *không* phải của nghề trồng cây ăn quả?**

**A.** Cung cấp quả cho người tiêu dùng.

**B.** Cung cấp nguyên liệu cho công nghệ chế biến đồ hộp, nước giải khát

**C.** Xuất khẩu. **D.** Cung cấp hoa cho xuất khẩu.

**Câu 5. Nhiệt độ thích hợp để trồng cây ăn quả có múi là**

**A.** 15 – 20 độ C. **B.** 20 – 25 độ C. **C.** 25 – 27 độ C. **D.** 30 – 35 độ C.

**Câu 6.** **Sắp xếp các giai đoạn ghép chữ T sao cho đúng?**

**(1) Ghép mắt (2) Chọn vị tri ghép và tạo miệng ghép (3) Kiểm tra sau khi ghép (4) Cắt mắt ghép**

**A.** (2) – (1) – (3) – (4). **B.** (2) – (4) – (3) – (1). **C.** (2) – (4) – (1) – (3). **D.** (1) – (2) – (3) – (4).

**Câu 7. Làm cỏ, vun xới có tác dụng gì đối với cây trồng?**

**A.** Diệt cỏ dại, làm đất tơi xốp **B.** Kích thích cành mới phát triển.

**C.** Giữ ẩm cho đất. **D.** Cung cấp chất dinh dưỡng cho cây.

**Câu 8. Đâu *không* phải là phương pháp nhân giống vô tính?**

**A.** Gieo hạt. **B.** Giâm cành. **C.** Tách chồi. **D.** Nuôi cây mô tế bào.

**Câu 9.** **Cây ăn quả có các loại rễ nào?**

**A.** Chỉ có rễ cọc. **B.** Chỉ có rễ con. **C.** Có cả rễ cọc và rễ con. **D.** Không có rễ.

**Câu 10. Vị trí bón phân thúc tốt nhất cho cây ăn quả là**

**A.** Chiếu theo hướng thẳng đứng của tán cây. **B.** Sát gốc cây.

**C.** Vị trí cách gốc 1m. **D.** Vị trí nào cũng tốt vì trong vườn trồng nhiều cây nên rễ cây đan xen nhau.

**Câu 11. Tạo hình, tỉa cành cho cây *không* có tác dụng nào sau đây?**

**A.** Tạo bộ khung khỏe mạnh. **B.** Loại bỏ cành sâu bệnh, cành vượt.

**C.** Kích thích phát triển cành mới. **D.** Giữ ẩm cho đất.

**Câu 12. Đâu là giống cây ăn quả có múi?**

**A.** Cam. **B.** Nho. **C.** Chuối. **D.** Táo.

**Câu 13. Yêu cầu về điều kiện ngoại cảnh của cây ăn quả có múi là độ ẩm không khí**

**A.** 60 –70%. **B.** 70 – 80%. **C.** 90 – 100%.. **D.** Đáp án khác.

**Câu 14. Ghép cành là phương pháp**

**A.** nhân giống dựa trên khả năng hình thành rễ phụ của đoạn cành (đoạn rễ) đã cắt rời khỏi cây mẹ.

**B.** nhân giống bằng cách tách cành từ cây mẹ tạo thành cây con.

###### C. gắn một đoạn cành (hoặc cành) hay mắt (chồi) lên gốc của cây cùng họ để tạo nên một cây mới.

**D.** tạo cây con bằng cách gieo hạt.

**Câu 15.** **Các cây con được tạo ra bằng hình thức nhân giống vô tính có đặc điểm nào sau đây?**

**A.** Tốt hơn cây mẹ. **B**. Giống với cây mẹ.

**C**. Không tốt bằng cây mẹ. **D**. Không giống cây mẹ.

**II. TỰ LUẬN: (5,0 điểm)**

**Câu 16. (3 điểm)** Em hãy phân tích ý nghĩa các giá trị của việc trồng cây ăn quả đối với con người và môi trường.

**Câu 17. (2 điểm)** Em hãy nêu các giống cây ăn quả có múi ở địa phương em.

Theo em nhân giống cây ăn quả có múi bằng phương pháp nào là phổ biến? Tại sao?

**Bài làm:**

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ 1**

**I. TRẮC NGHIỆM: 3 câu=1 điểm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CÂU** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
| **ĐÁP ÁN** | B | A | A | D | C | A | A | A | C | A | D | A | B | C | B |

**II. TỰ LUẬN:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** |  | **ĐIỂM** |
| 16 | – Cây ăn quả có múi như: cam, chanh, quýt, bưởi… có giá trị dinh dưỡng và hiệu quả kinh tế cao, được trồng nhiều ở nước ta.+ Đường: 6 – 12%+ Vitamin từ 40- 90 mg / 100g+ Axít hữu cơ+ các chất khoáng 0,4- 1,2%.– Đặc điểm thực vật:+ Cây có nhiều cành+ Hoa nở rộ cùng cành non phát triển+ Có rễ cọc cắm sâu xuống đất và rễ con mọc trên lớp đất mặt.– Yêu cầu ngoại cảnh:+ Nhiệt độ: 25- 270c+ Ánh sáng vừa đủ+ Độ ẩm: 70- 80%+ Lượng mưa: 1000- 2000mm/ năm+ Đất phù sa+ Độ PH 5,5- 6,5. | 0,250,250,250,250,250,250,250,250,250,250,250,250,25 |
| 17 | Một số giống cây ăn quả có múi ở địa phương: Cam, chanh, quýt, bưởi...Phương pháp nhân giống phổ biến hiện nay là chiết và ghép .Vì cây ghép sẽ sinh trưởng và phát triển tốt nhờ sự hoạt động của bộ rễ gốc ghép và khả năng thích nghi với điều kiện khi hậu đất đai của cây gốc ghépCây ghép giữ được đặc tính của cây muốn nhân giốngTăng cường khả năng chống chịu của câyChiết cũng có nhiều nhiều ưu điểm:Phương pháp nhân giống phổ biến hiện nay là chiết và ghép .Vì : cây ghép sẽ sinh trưởng và phát triển tốt nhờ sự hoạt động của bộ rễ gốc ghép và khả năng thích nghi với điều kiện khi hậu đất đai của cây gốc ghépCây ghép giữ được đặc tính của cây muốn nhânTăng cường khả năng chống chịu của cây | 0,50,50,50,5 |

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ 2**

**I. TRẮC NGHIỆM: 3 câu=1 điểm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CÂU** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
| **ĐÁP ÁN** | B | A | A | D | C | A | A | A | C | A | D | A | B | C | B |

**II. TỰ LUẬN:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** |  | **ĐIỂM** |
| 16 | Giá trị dinh dưỡng: Quả để ăn chứa nhiều đường, axít hữu cơ, protêin, chất béo, chất khoáng và nhiều vitamin …Quả và các bộ phận khác của cây có khả năng chữa một số bệnh …Quả còn là nguyên liệu cung cấp cho các nhà máy chế biến: bánh kẹo, đồ hộpNgoài ra còn là mặt hàng xuất khẩu có hiệu quả kinh tế cao.Cây ăn quả có tác dụng lớn đến việc bảo vệ môi trường sinh thái như: làm sạch không khí, giảm tiếng ồn … | 0,750,750,750,75 |
| 17 | Một số giống cây ăn quả có múi ở địa phương: Cam, chanh, quýt, bưởi...Phương pháp nhân giống phổ biến hiện nay là chiết và ghép .Vì cây ghép sẽ sinh trưởng và phát triển tốt nhờ sự hoạt động của bộ rễ gốc ghép và khả năng thích nghi với điều kiện khi hậu đất đai của cây gốc ghépCây ghép giữ được đặc tính của cây muốn nhân giốngTăng cường khả năng chống chịu của câyChiết cũng có nhiều nhiều ưu điểm:Phương pháp nhân giống phổ biến hiện nay là chiết và ghép .Vì : cây ghép sẽ sinh trưởng và phát triển tốt nhờ sự hoạt động của bộ rễ gốc ghép và khả năng thích nghi với điều kiện khi hậu đất đai của cây gốc ghépCây ghép giữ được đặc tính của cây muốn nhânTăng cường khả năng chống chịu của cây | 0,50,50,50,5 |